trường, do các "hội chợ GD" ngày càng tạo nên dòng di chuyển của học sinh, sinh viên và do các nhà hoạch định chính sách ngày càng hướng tới việc sử dụng cách tiếp cận thị trường để nâng cao chất lượng và hiệu quả GD.

Với GATS, thị trường GD đã chuyển từ thị trường nội địa thành thị trường toàn cầu. Dưới con mắt các nhà đầu tư, đây thực sự là một thị trường lí tưởng với sức tiêu thụ khoảng 1000 tỷ đô la Mĩ một năm, cùng hàng trăm nghìn cơ sở GD, 50 triệu giáo viên, 1 tỉ khách hàng tiềm năng là những học sinh, sinh viên.

Hội nhập GD chính là quá trình hợp tác và cạnh tranh về GD trong thị trường GD toàn cầu trên cơ sở tự do hoá thương mại dịch vụ GD. Cũng như hội nhập văn hoá, đây là một quá trình chứa nhiều cơ hội và thách thức, lợi ích và rủi ro, trong đó bên cạnh việc tiếp thu các giá trị tiên tiến của GD thế giới, mỗi nền GD quốc gia cần có bản lĩnh và năng lực để giữ vững bản sắc riêng, vị trí riêng trong nền GD toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng dưới áp lực của việc xây dựng nền kinh tế tri thức.

3. Việt Nam và một số bài học trong hội nhập quốc tế

Mặc dù chưa phải là thành viên của WTO nhưng với quá trình đổi mới của đất nước, Việt Nam đã chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam đã là thành viên của AFTA, của APEC, đã kí hiệp định thương mại với EU, với Mĩ...

Vụ cá ba sa là một trong những bài học quan trọng mà nước ta đã học được trong quá trình hội nhập. Đó là bài học về chuẩn kép và tính vị kỉ thương mại của các nước phát triển. Về lí thuyết, hội nhập quốc tế là cơ hội để các nước đang phát triển rút bớt khoảng cách tụt hậu so với các nước phát triển. Nhưng trong thực tế thương mại, các nước phát triển một mặt luôn gây áp lực buộc các nước đang phát triển phải dỡ bỏ các rào cản theo yêu cầu tự do hoá thương mại, mặt khác tìm mọi cách củng cố các hàng rào bảo hộ kinh tế nước mình. Đến nay, hội nhập quốc tế về cơ bản vẫn là một cuộc chơi bất bình đẳng. Lấy ví dụ, để xuất khẩu 4,7 tỉ USD hàng hoá vào Mĩ, Việt Nam đã phải trả 470 triệu USD tiền thuế; cũng với tiền thuế như thế, Anh xuất được sang Mĩ 50 tỷ USD hàng hoá.

Vì vậy, toàn cầu hoá được nhìn nhận chủ yếu như một quá trình tiếp tục đưa "nước chảy chỗ trũng". Chỉ có một số ít nước đang phát triển đã vượt được lên thách thức, biến cơ hội thành hiện thực. Việt Nam nằm trong số những nước đó. Và bài học thành công là ở chỗ: nếu trong toàn cầu hoá chủ động hội nhập là điều kiện cần để phát triển và rút bớt khoảng cách tụt hậu thì điều kiện đủ là phải có hệ thống chính sách chủ động và linh hoạt, phải có tư duy mới và năng lực quản lí phù hợp, đồng thời phải có sự chuẩn bị chu đáo nhằm tối đa hoá lợi ích và giảm thiểu rủi ro.

Bài học thành công cũng như thất bại trong hội nhập kinh tế quốc tế cần được vận dụng một cách sáng tạo trong hội nhập GD. Tuy rằng đây là một quá trình chủ yếu sẽ diễn ra sau này khi nước ta gia nhập WTO, nhưng Việt Nam cũng đã có những bước đi chủ động thông qua hợp tác quốc tế về GD. Trong bốn phương thức cung ứng dịch vụ GD theo quy định của GATS, GD nước ta hiện đã mở cửa cho ba phương thức: tiêu thụ ngoài nước, hiện diện thương mại và hiện diện cá nhân. Chúng ta cũng đã xây dựng được về cơ bản khung pháp lí cho các phương thức cung ứng này. Bên cạnh một số vấn đề nẩy sinh liên quan chủ yếu đến công tác quản lí các cơ sở GD nước ngoài tại Việt Nam và quản lí lưu học sinh, thành công nổi bật là tạo được sự đóng góp đáng kể của các phương thức cung ứng đó cho sự phát triển của GD Việt Nam. Tuy nhiên tất cả mới chỉ diễn ra trong khung cảnh truyền thống của GD khi các hoạt động GD được thực hiện chủ yếu theo lô-gic phi thương mại. Vấn đề gì sẽ nẩy sinh khi nước ta gia nhập WTO, tham gia GATS và mở cửa để GD được thực hiện theo lô-gic thương mại?

4. Những thách thức đối với GD Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Thứ nhất là thách thức về năng lực cạnh tranh. Trong hội nhập kinh tế là năng lực cạnh tranh về kinh tế, trong hội nhập GD là năng lực cạnh tranh về GD. Năng lực này hiện được cụ thể hoá qua các tiêu chí cụ thể về môi trường kinh tế (GD) vĩ mô, chất lượng thể chế và mức độ sẵn sàng trong đổi mới công nghệ. Báo cáo về cạnh tranh toàn cầu cho thấy trong nhiều năm qua, Việt Nam xếp hạng thấp và tụt hạng về năng lực cạnh tranh, trong khi các nước trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan...không ngừng nâng cao vị trí xếp hạng của mình.

Thứ hai là thách thức về khả năng ứng đáp trước những biến đổi nhanh chóng của quá trình toàn cầu hoá. Quá trình này đang hướng sự vận động của các quốc gia tới một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn kinh tế tri thức. Các nước phát triển đều đặt mục tiêu chiến lược đến năm 2010 trở thành nền kinh tế tri thức. Trong phạm vi các nước ASEAN, các nước như Malayxia, Thái Lan cũng đặt mục tiêu đến năm 2020 trở thành nước công nghiệp dựa trên tri thức. Tại nhiều nước Châu Phi như Rwanda, Mauritius cũng đang đặt vấn đề bỏ qua bước đi truyền thống để chuyển thẳng từ nền kinh tế nông nghiệp lên nền kinh tế tri thức. Với quyết tâm

như vậy, các nước này đều chọn phát triển GD là giải pháp chiến lược. Tuy nhiên yêu cầu của nền kinh tế tri thức đang đặt ra những đòi hỏi mới đối với GD, trong đó đặc biệt quan trọng là việc nâng cao chất lượng GD phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế số: xây dựng và phát triển hạ tầng ICT, xoá mù số (digital literacy), phát triển mạnh mẽ đời sống số trong mọi lĩnh vực của GD và đời sống xã hội, giảm tải chương trình GD về kiến thức để tăng cường cho các kĩ năng mới như kĩ năng học cách học, kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng tạo nghiệp... Yêu cầu đang đặt ra bức thiết với nước ta là làm rõ mô hình nước công nghiệp theo hướng hiện đại mà Việt Nam sẽ trở thành vào năm 2020. Trên cơ sở đó có sự điều chỉnh chiến lược GD đến năm 2010 và xây dựng tầm nhìn 2020.

Thứ ba là thách thức trong việc tuân theo các quy tắc cơ bản của GATS, trong đó bên cạnh quy tắc tuần tự tự do hoá tức là phải từng bước mở cửa thị trường GD, là hai quy tắc sau đây: 1/ Quy tắc tối huệ quốc, theo đó một nước thành viên nếu đã cam kết ưu đãi về thương mại dịch vụ GD với một nước thành viên khác thì phải mở rộng ngay tức thì và vô điều kiện ưu đãi đó với các nước thành viên còn lại. 2/ Quy tắc đối xử quốc gia, theo đó mỗi nước thành viên phải đối xử như nhau giữa các nhà cung ứng dịch vụ trong nước và nước ngoài trong thương mại dịch vụ GD. Nhìn bề ngoài, đây là các quy định nhằm bảo đảm bình đẳng trong thương mại. Sâu xa là sự bất bình đẳng to lớn, bởi vì các nước với điểm xuất phát và tiềm lực khác nhau không thể "ra sân chơi với cùng một luật chơi". Đây là thách thức mà theo lời khuyên của các nhà bình luận, các nước đang phát triển cần nắm vững để cân nhắc thận trọng trước khi có bất kì cam kết nào về dịch vụ GD.

5. Một số vấn đề cần chuẩn bị trong thời gian trước mắt

Thương mại dịch vụ GD là vấn đề đã và đang còn gây nhiều tranh cãi. Vì vậy, nhìn chung các nước đang phát triển thành viên của WTO vẫn đang giữ thái độ án binh bất động và "chờ xem". Về nguyên tắc, Việt Nam kể cả khi đã gia nhập WTO, và mặc nhiên phải tham gia GATS, vẫn có quyền không cam kết gì về thương mại dịch vụ GD. Tuy nhiên, theo quy tắc tuần tự tự do hoá và dưới áp lực của các nước phát triển, rồi thì GD nước ta vẫn phải từng bước mở cửa cho sự thâm nhập của các cung ứng dịch vụ GD theo lô gic thương mại.

Điều cần lưu ý là mới đây (9/2005), Hội nghị Bộ trưởng kinh tế các nước ASEAN lần thứ 37 tại Viêng Chăn đã thoả thuận năm 2015 là hạn chót cho việc mở cửa toàn diện thương mại trong lĩnh vực dịch vụ. Như vậy, đến năm 2015, dù Việt Nam chưa tham gia cuộc chơi toàn cầu thì đã tham gia toàn diện cuộc chơi khu vực về thương mại dịch vụ GD.

Như trên đã trình bày, trong bài học thành công của nước ta khi hội nhập kinh tế, có vấn đề chuẩn bị chu đáo để giảm thiểu rủi ro, tối đa hoá lợi ích. Vậy trong 10 năm tới, GD nước ta cần có sự chuẩn bị như thế nào? Có thể nêu ra nhiều vấn đề, tuy nhiên trong phạm vi bài này, xin nêu ra một số nội dung sau đây:

5.1 *Làm rõ nhận thức về thương mại dịch vụ GD*: Dù muốn hay không thì thị trường GD đã là một hiện thực. Vấn đề là cần tìm cách chung sống với nó, phát huy mặt tích cực, hạn chế những tiêu cực. Cần tổng kết thực tiễn về hợp tác quốc tế trong GD, trao đổi rộng rãi, khai thác và chia sẻ thông tin từ nguồn tư liệu đồ sộ hiện có trên thế giới về GATS và các tác động của nó đối với GD tại các nước đang phát triển.

5.2 *Xây dựng tầm nhìn GD 2020*: Phải đặt GD nước ta trong bối cảnh phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn liền với toàn cầu hoá, kinh tế tri thức. ít ra phải trả lời được câu hỏi đến năm 2020, khi nước ta về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì đó là nền kinh tế công nghiệp dựa vào tài nguyên thiên nhiên hay là nền kinh tế công nghiệp dựa vào tài nguyên trí tuệ? Việc đi tắt, đón đầu trong phát triển của chúng ta cần được hiểu tường minh như thế nào? Sứ mệnh của GD là gì khi GD không chỉ là sự nghiệp công ích xã hội mà còn là dịch vụ thương mại? Liệu Việt Nam có tính đến việc xuất khẩu GD không khi hiện nay đó không chỉ là sự quan tâm của các nước phát triển mà một số nước đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ, Malayxia...cũng đã thực thi nó như một dịch vụ có nguồn thu quan trọng?

5.3 *Nâng cao năng lực cạnh tranh về GD*:

Thứ nhất về thể chế, cần hoàn chỉnh hệ thống luật pháp về GD và hoàn thiện môi trường chính sách tạo thuận lợi cho sự phát triển của GD. Bên cạnh việc ban hành Luật Giáo viên, Luật GD đại học, Luật GD nghề nghiệp như đã dự kiến, cần sớm có kế hoạch ban hành Luật GD thường xuyên, Luật GD ngoài công lập. Hình thành khuôn khổ pháp lí đồng bộ và hiệu quả cùng đội ngũ cán bộ quản lí chuyên nghiệp trong việc điều hành bộ máy GD ở quy mô ngày càng lớn và phức tạp, bảo đảm chủ quyền GD quốc gia, công bằng xã hội trong GD, giữ vững mục tiêu GD và những ưu tiên quốc gia trong GD, sớm phát hiện và khắc phục các vấn đề bức xúc và tiêu cực có thể nẩy sinh.

(Xem tiếp trang 53)

NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA GIÁO DỤC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

• **PGS.TS. ĐẶNG THÀNH HƯNG**
Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Giáo dục (GD) nước ta cũng như công tác nghiên cứu GD đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức rõ rệt trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế và tiến hành hiện đại hóa. Quá trình hội nhập quốc tế và tiến hành hiện đại hóa GD đòi hỏi hàng loạt những thay đổi trong thực tiễn GD. Hoạt động nghiên cứu và triển khai GD lúc này và trong một số năm tới cần được điều chỉnh thích hợp với điều kiện đất nước đang nỗ lực hội nhập kinh tế quốc tế mà bước đầu tiên là gia nhập WTO dự kiến vào cuối năm 2005 và từng bước tiếp sau là duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế quanh con số 7-8% cùng với bảo đảm khả năng hợp tác và nâng cao sức cạnh tranh của đất nước trong khu vực và trên thế giới. Hợp tác và cạnh tranh cũng là những yêu cầu hàng đầu đối với GD trong hội nhập quốc tế, thể hiện rõ nhất ở chất lượng và hiệu quả GD. Tất cả những giải pháp như vậy xét đến cùng đều có tính chất trung gian để nhằm những mục tiêu hiện đại hóa, nâng cao chất lượng và hiệu quả GD, giải quyết mối quan hệ lâu dài giữa GD và phát triển. Nhưng chúng có thể có khuynh hướng tản mạn nếu nhận thức và hành động chưa phù hợp với đòi hỏi khách quan của tiến trình hội nhập quốc tế.

Những nguyên tắc tư tưởng đã được chỉ ra trong Nghị quyết 07/2001 của Bộ chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế và Chương trình hành động của Chính phủ để hội nhập kinh tế quốc tế tháng 3/2002 **cần được nhận thức và quán triệt trong GD theo một số phương hướng sau**:

1 - Trong quá trình hội nhập đồng thời xuất hiện cả cơ hội lẫn thách thức. Đương đầu được và chủ động vượt qua thách thức được thì sẽ nắm được thêm nhiều cơ hội và khả năng hơn. Hơn nữa có thể nói cơ hội thực sự chỉ nảy sinh khi chúng ta chủ động chấp nhận thách thức. *Hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội mới cho phát triển GD, nhưng trong mỗi một cơ hội đó đều có thể chứa đựng nguy cơ và chắc chắn đều có thách thức.* Ngược lại những thách thức và nguy cơ này có thể được vượt qua và khắc phục nếu tất cả những hoạt động quản lí, nghiên cứu, phát triển GD và sử dụng những nguồn lực phát triển GD được định hướng đúng đắn.

2- Những thời cơ và thách thức chủ yếu đối với GD cần được nhìn nhận từ nhiều mặt với quan điểm hệ thống. Đó là những biến động có thể có trong đời sống chính trị của đất nước, đời sống dân sự và gia đình của công chúng, môi trường và tài nguyên, phân bố dân cư và đô thị hóa, hệ thống giá trị xã hội, trong đó quan trọng nhất là các giá trị đạo đức, văn hóa và nhân văn, pháp luật và pháp chế (nội dung tất yếu của lối sống trong xã hội hiện đại), và đặc biệt cần nhấn mạnh vấn đề định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta trên nền tảng lí luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giữ vững chủ quyền đất nước, giữ gìn và làm sâu sắc hơn bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam chúng ta.

3- Trong tư duy khoa học, cả cơ hội lẫn thách thức đều không đến từ một chiều. Chúng đến hay nảy sinh từ bên ngoài và từ bên trong, từ đối tác và từ chúng ta, và từ những trạng thái cụ thể của quá trình cạnh tranh, tranh chấp, hợp tác và đối thoại giữa các bên. Nếu nói đại thể thì những cơ hội từ bên ngoài chúng ta dễ nhận diện hơn những cơ hội từ bên trong, đồng thời cũng dễ bỏ qua những cơ hội từ bên trong. Những cơ hội bên trong có ý nghĩa căn bản và quyết định.

4- Một trong những điều kiện căn bản để tạo ra những thủ tục hành chính và chuyên môn cần thiết cho hợp tác và cạnh tranh chính là chuẩn hóa GD thành công. Chuẩn hóa là một trong những công cụ quản lí, lãnh đạo GD dẫn tới trình độ hội nhập được an toàn và thực hiện hiện đại hóa có hiệu quả xét trên nhiều phương diện, chuyên môn và xã hội chính trị.

5 - Hội nhập hiệu quả và an toàn đồng thời cũng có nghĩa chúng ta phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh quốc tế đầy biến động và các quan hệ thế giới đầy bất trắc. Đối với nước ta nói chung và GD nói riêng, phát triển bền vững không chỉ có nghĩa bảo vệ môi trường, giữ gìn và sử dụng hợp lí tài nguyên, cải thiện đời

sống vật chất và văn hóa của nhân dân... mà trước hết chính là chủ quyền chính trị-kinh tế và văn hóa-GD của quốc gia, nâng cao năng lực hợp tác và cạnh tranh của nền kinh tế cũng như vị thế của GD và con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Nếu xem xét tình hình GD hiện nay thì **những cơ hội từ bên ngoài** đối với GD trong hội nhập quốc tế là:

1- Đầu tư phát triển GD có thêm nhiều nguồn hơn, kể cả tài chính, khoa học-công nghệ, cả văn hóa quản lí, chuyên gia và nói chung là nhân lực chất lượng cao có trình độ quốc tế..., và những nguồn này căn bản là lớn, đa dạng (chính phủ, phi chính phủ, GD và ngoài GD, tư nhân), có ảnh hưởng đáng kể.

2- Những áp lực của việc gia nhập WTO như giảm hàng rào thuế quan và tháo gỡ những rào cản phi thuế quan, minh bạch hóa và công khai các thủ tục hành chính và tài chính công, cải cách hành chính trong các ngành trọng yếu và cả quốc gia, hoàn chỉnh hệ thống luật và các chuẩn theo yêu cầu sản xuất và thương mại quốc tế, trao đổi các hàng hóa, dịch vụ và sở hữu trí tuệ song phương và đa phương trong môi trường cạnh tranh v.v... sẽ góp phần tạo ra động lực mạnh mẽ để thực hiện những thay đổi tích cực trong quản lí GD (chẳng hạn phân cấp quản lí và phát triển các hệ thống thông tin hiện đại...), trong các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả GD, nâng cấp trường sở và hạ tầng kĩ thuật GD, phát triển giáo viên và nhân lực sư phạm nói chung trên cơ sở chuẩn hóa hướng đến trình độ quốc tế.

3- Khả năng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm phát triển GD rộng lớn hơn rất nhiều và tiềm tàng rất nhiều phương thức học hỏi lẫn nhau, những bài học phong phú khác nhau ở quy mô quốc tế. Trước khi mở cửa thì chúng ta hầu như chưa có những cơ hội như vậy. Chúng ta có thể học hỏi, nghiên cứu rất đa dạng về kinh nghiệm quản lí vĩ mô, hoạch định phát triển GD, lập ngân sách và khai thác đầu tư, xây dựng chiến lược và xúc tiến các dự án phát triển GD, thử nghiệm các mô hình nghiên cứu-đào tạo-sản xuất liên thông và gắn với thị trường lao động, với hoàn cảnh kinh tế-xã hội... cũng như các kĩ thuật tác nghiệp hiệu quả trong tổ chức và tiến hành dạy học, thi tuyển, đánh giá, giám sát, phát triển chương trình, học liệu và tài nguyên GD gắn với nhu cầu của người học và người dạy.

4- Cơ hội thuận lợi và không quá đắt để chúng ta phát hiện những hướng đi mới trong phát triển lí luận GD sẽ xuất hiện trong quá trình hợp tác, trao đổi khoa học, thông tin và đào tạo quốc tế. Sự va chạm và bổ sung lẫn nhau về học thuật tạo điều kiện và động lực để thường xuyên đổi mới phương pháp và kĩ thuật nghiên cứu, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu GD, từ đó phát triển khoa học GD lên tầm cao hơn, phục vụ hiệu quả hơn cho phát triển GD.

5 - Các xu thế quốc tế căn bản có phong cách hiện đại. Chính vì vậy không có quốc gia nào muốn hiện đại hóa lại từ chối quốc tế hóa và hội nhập quốc tế. Muốn hiện đại hóa phải dấn thân vào những quá trình quốc tế hóa. Không ít những yếu tố hiện đại từ đời sống quốc tế sẽ là những cơ hội tốt để chúng ta rà soát những thành tựu, đánh giá những bước đi, hoạch định những mục tiêu và nguồn lực mới phù hợp hơn trong phát triển.

Dường như tương ứng với những cơ hội này thì **từ bên trong chúng ta có hàng loạt những cơ hội mới** bắt nguồn từ những tiềm năng trí tuệ, đạo đức, văn hóa và xã hội của đất nước và nhân dân giàu truyền thống tốt đẹp.

1- Cơ hội lớn bên trong đầu tiên và hết sức căn bản chính là sự nhất trí cao về tư tưởng giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước và toàn dân cũng như giữa các tầng lớp xã hội. Không ai và tổ chức nào phản đối hội nhập quốc tế và công cuộc hiện đại hóa đất nước. Đoàn kết nhất trí là cơ hội quý giá nhất để dẫn đến những hành động hiệu quả và đúng đắn trong phát triển GD. Từ sự nhất trí mới có thể tập trung trí tuệ, định hướng đạo đức và hành động thực tiễn để vươn lên.

2- Hội nhập còn làm bộc lộ cơ hội bên trong giúp chúng ta thấy rõ những khác biệt, những ưu tiên. Trong môi trường hội nhập quốc tế thì chúng được thừa nhận, mỗi người trong nhà chúng ta thừa nhận nhau, người ngoài và chúng ta thừa nhận nhau. Bản thân sự thừa nhận những khác biệt cũng là cơ hội phát triển, từ tài năng đến phong cách, từ lao động đến sinh hoạt và giải trí.

3- Cơ hội quan trọng nữa là kinh nghiệm lao động và đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chế độ xã hội XHCN và tính chất cách mạng của mọi cuộc đổi mới ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta với khuynh hướng tư tưởng bất di bất dịch là thực hiện đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng xã hội, tiến bộ, văn minh là những cơ hội không bao giờ đến từ bên ngoài. Không ai cho chúng ta những cơ hội như vậy. Chính những cơ hội ấy hỗ trợ chúng ta đương đầu với những thách thức phức tạp.

Những thách thức đến trực tiếp từ bên ngoài trong hội nhập quốc tế chủ yếu xoay quanh